

Tư tưởng duy tân của Trần Quý Cáp

Trần Thị Hạnh*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 6 tháng 10 năm 2008

Tóm tắt. Trần Quý Cáp (1870-1908) là một nho sĩ, chí sĩ nhiệt tâm yêu nước, thiết tha với sự nghiệp cứu nước. Trần Quý Cáp thấu hiểu tình cảnh mất độc lập, tự chủ của nước, của dân, ông đã tiếp thu tư tưởng yêu nước của cha ông ta trong truyền thống, cùng với vốn kiến thức uyên thâm, kiến thức mới tiếp thu, ông đã thể hiện tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng duy tân của mình. Tư tưởng và hoạt động cứu nước của ông đại diện cho tư tưởng và hành động của một lớp trí thức nho học Việt Nam trưởng thành đầu thế kỷ XX. Trước tác của Trần Quý Cáp để lại tuy không nhiều nhưng cũng đã thể hiện quá trình chuyển biến tư tưởng của ông từ thế giới quan Nho giáo sang thế giới quan mới mang khuynh hướng dân chủ, như *Tặng Phan Bội Châu, Văn quã Hải Vân sơn, Đà nẵng cảm hoài, Sĩ phu tự trị luận, Tôn chỉ Duy tân, Đánh đổ quan tham lại nhữg, Bài hát khuyến học chữ quốc ngữ, Phàn đối cải học từ chương, Nhấn các nhà vọng tộc, Khuyến nông ca, Bài ca hô hào hùn vốn buôn chung, Trúc thất hoành sơn phủ, Bài ca trừ, Bài thơ cải trồng, Bài thơ nước lụt...*

Trần Quý Cáp (1870-1908) tự Dã Hàng và Thích Phu, hiệu Thai Xuyên, người thôn Thai La, xã Bất Nhị, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ông sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo. Ông bản tính thông minh, chịu khó học tập, nên ông đã là một trong sáu người học giỏi ở trường tỉnh lúc bấy giờ, cùng với Phạm Liệu, Nguyễn Đình Hiến, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Quang. Kỳ thi năm 1904, ông đỗ Nhất giáp Tiến sĩ, trên Đặng Văn Thụy và Huỳnh Thúc Kháng. Ông từ chối làm quan triều đình. Với lòng yêu nước, ông đã tham gia phong trào Duy tân cùng với Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, cùng các vị này vào Nam Trung bộ để hô hào duy tân, lập các hội tân học, hội nông, hội buôn. Năm 1905, trên đường vào

phía nam, tại Bình Định, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp đã lấy tên Đào Mộng Giác làm bài thơ “Chí thành thông thánh” và “Lương ngọc danh sơn”, bài xích khoa cử, cổ động tân học, gây tiếng vang lớn, lay động tư tưởng hàng trí thức nho học.

Năm 1906, Trần Quý Cáp nhận chức giáo thụ Thăng Bình để thỏa lòng mong mỏi của mẹ già, bản thân ông không muốn nhận. Ông mời thầy dạy chữ quốc ngữ và tiếng Pháp tạo không khí mới cho việc học, đồng thời tuyên truyền cho phong trào Đông du.

Năm 1908, khi ông đang làm giáo thụ ở phủ Ninh Hòa (Khánh Hòa ngày nay) được tin ở Quảng Nam và các tỉnh miền trung nhân dân nổi lên đấu tranh chống thuế. Nhà chức trách Khánh Hòa chú ý đến ông với tư cách ông là lãnh tụ của phái tân học. Sau khi phong trào bị đàn áp, nhà chức trách Khánh Hòa đã lục soát

*ĐT: 84-4-38624497

E-mail: tranthihanhtriethoc@gmail.com

tài liệu, thư từ của ông, họ tìm thấy thư ông gửi cho bạn có viết “ngô dân thử cử, khoái, khoái!” (dân ta làm như vậy, thích, thích quá!) kết án ông “mặc tu hữu” (tức là không theo khuôn phép, đại phản nghịch, không cần có), xử tử ông tại bãi sông Cạn, cầu Phước Thạnh, phủ Diên Khánh vào ngày 17 tháng 5 năm Duy Tân Mậu Thân (tức ngày 15-6-1908), ông mới 38 tuổi.

Trần Quý Cáp là một chí sĩ nhiệt tâm yêu nước, thiết tha với sự nghiệp cứu nước. Tư tưởng và hoạt động cứu nước của ông đại diện cho tư tưởng và hành động của một lớp trí thức nho học Việt Nam trường thành đầu thế kỷ XX. Trước tác của Trần Quý Cáp để lại tuy không nhiều nhưng cũng đã thể hiện quá trình chuyển biến tư tưởng của ông, thể hiện tư tưởng yêu nước, hy sinh vì dân vì nước của ông, như *Phủ Hoàn bích quy Triệu, Tặng Phan Bội Châu, Văn quá Hải Vân sơn, Đà năng cảm hoài, Sĩ phu tự trị luận, Tôn chỉ Duy tân, Đánh đổ quan tham lại nhùng, Bài hát khuyến học chữ quốc ngữ, Phàn đối cái học từ chương, Nhấn các nhà vọng tộc, Khuyến nông ca, Bài ca hô hào hùn vốn buôn chung, Trúc thất hoành sơn phú, Bài ca trừ, Bài thơ cái trống, Bài thơ nước lụt...*

Trần Quý Cáp trước hết là một nho sĩ, theo con đường khoa cử nho học. Kinh sách Thánh hiền đã trang bị cho ông những kiến thức cơ bản và sâu sắc về nhiều lĩnh vực như bao nho sĩ Việt Nam trong lịch sử và ở thời đó. Ông trưởng thành trong thời kỳ lịch sử đặc biệt, chủ quyền dân tộc không còn, vua quan nhà Nguyễn không còn thực quyền, nhân dân khốn khổ trong vòng kim kẹp, bóc lột của thực dân, đế quốc, phong kiến. Trần Quý Cáp thấu hiểu tình cảnh đó của nước, của dân, ông đã tiếp thu tư tưởng yêu nước của cha ông ta trong truyền thống, cùng với vốn kiến thức uyên thâm, ông đã thể hiện tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng duy tân của mình.

Trước hết, trong tư tưởng và hành động, Trần Quý Cáp đã kích vào hệ tư tưởng phong kiến, vào chế độ chính trị phong kiến đã từng ngự trị hàng ngàn năm ở nước ta. Hệ tư tưởng phong kiến trong đó Nho giáo đã từng được ông cha ta tiếp biến, có giá trị trong công cuộc dựng

nước và giữ nước thời phong kiến. Tuy nhiên, trong thời đại của ông, hệ tư tưởng đó đã hoàn toàn bất lực trước việc giải quyết các vấn đề lịch sử dân tộc đặt ra. Giai cấp địa chủ, phong kiến thống trị vẫn sử dụng nó, níu kéo nó mong duy trì vị trí, vai trò của mình đối với xã hội nhưng thực sự nó đã trở nên lỗi thời.

Ông đã chứng kiến sự phản động, thất bại của triều đình phong kiến trước sự xâm lược của thực dân Pháp. Ông đã phát triển tư tưởng “trung” của các nho sĩ yêu nước Việt Nam, đó là trung với nước, đặt vị trí, vận mệnh của đất nước, quốc gia, dân tộc lên tối cao, từ đó thể hiện tư tưởng và hành động “trung” của mình. Ông cho rằng làm bề tôi thời nay là trung với nước, dù phải trải gian nguy cũng không thay lòng. Ông tự vấn tại sao đất nước này trở thành nơi chiến trận, khắp nơi thấy dấu vết của “rắn lợn”, thuyền ở bến cảng bán buôn phải cấm cò tam tài. Ông đã phải thốt lên “an năng tái khởi Trần Hưng Đạo, cộng văn Đằng Giang vĩ đại công” (Hưng Đạo anh hùng mong nổi dậy, Đằng giang trận mới lại tung hoành)[1, tr.732]. Từ nhận thức về tình cảnh đất nước như vậy, ông muốn đổi mới đất nước. Đổi mới trước hết phải phá bỏ cái chế độ cũ đã phản động, lạc hậu.

Ông phản đối chế độ phong kiến quý tộc, tạo ra đời ngũ các nhà vọng tộc, chi biết ăn lộc của vua, bóc lột dân nhưng lại cam chịu nhục nhã khi bị người ngoại quốc trói buộc trong chế độ bảo hộ.

Ông cay đắng khi thấy nước mất, dân bị làm nô lệ mà quan lại triều đình vẫn vì cái lợi của mình, của gia đình mà làm ngơ.

“Dân ta nay cực đà như chó,

Sao quan còn võng đò ngáng ngà

...

Dám hỏi may người công khanh, hầu bá

Ăn cơm vua, cầm quyền nước, ngồi mà lo những chuyện chi chi!

...

Nước mất rồi mua lại được không?”[1, tr.736].

Quan lại đờn hèn như vậy, Trần Quý Cáp cho rằng lỗi chủ yếu thuộc về lỗi giáo dục, bỏ nhiệm quan lại của chế độ phong kiến phương Đông.

Theo tư tưởng của Trần Quý Cáp, lực lượng nho sĩ trí thức có vai trò quan trọng trong vận mệnh hưng vong của đất nước. Trí thức là lực lượng nòng cốt của công cuộc duy tân.

Khi còn là nho sinh, ông được theo học những người thầy nổi tiếng vừa có học vấn cao, vừa có khí tiết và phẩm hạnh nổi tiếng đương thời như Đốc học Quảng Nam, Quảng Ngãi, Tế tửu Quốc tử giám Trần Đình Phong (hiệu Mã Sơn 1847-1920), người đã có công đào tạo cho đất nước nhiều bậc đại khoa, truyền tinh thần, thái độ, hành động yêu nước cho học trò, lấy việc đào tạo nhân tài là hành động cứu nước. Các chí sĩ yêu nước như Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... đều theo gương thầy chọn con đường giáo dục, đào tạo trí thức giúp nước, kế tục sự nghiệp cứu nước.

Mặc dù vậy, khác với những người thầy của mình, Trần Quý Cáp nhận thức được sự lạc hậu của phương thức đào tạo cũ, ông đã kích lỗi học khoa cử, tâm chương, trích cú, phi thực tiễn mà nền giáo dục nho học đã rèn luyện cho nho sĩ Việt Nam. Ông cho rằng giới trí thức nho sĩ Việt Nam chỉ giỏi văn sách theo lối cổ học, “ngũ ngôn bát cổ đôi câu”, “những nghĩa, những văn, những thi, những phú, những trường thiên, đoản cú, những tán, tự bi, minh”, chìm đắm trong việc khen chê những sự kiện trong lịch sử nước Tàu “bia đội đường Nghiêu Chích khen chê, lời văn rất giọng Tàu bè”. Bản thân ông cũng đã từng học theo lối đó nên ông thấu hiểu sự lạc hậu, thiếu toàn diện của nó.

Ông hải hước mà đắng cay nhận ra rằng nho sĩ được coi là người học rộng, kẻ sĩ, người tài trong thiên hạ mà “Đông Kinh, Tây Công hỏi ngài ở đâu? Ngần ngơ ngài chỉ lắc đầu”[2, tr.282]. “Tò mò hỏi năm châu lớn nhỏ, Ủa, việc ngoại dương, tau có biết mô na” [1, tr.738].

Trần Quý Cáp còn mạnh dạn đã kích cả lối sống tiêu cực của trí thức, người thì đắm chìm vào hư danh, kẻ thì trở thành những “cướp của ăn không”, cúi lạy thực dân đế quốc. Ông cho rằng sống như thế là vô ích, thật đáng hổ thẹn với núi sông, đất nước. Ông mong muốn thức tỉnh nho sĩ Việt Nam ra khỏi nghiệp khoa cử, khơi dậy tinh thần yêu nước truyền thống, chấn hưng non sông, đất nước.

*“Ai ôi đừng dậy mà trông
Nước ta một góc Á Đông kém gì!
Trên Hồng Lạc dưới thì Trần Lý
Kẻ nham tâm sĩ khí ai bì”*[2, tr.267]

Trần Quý Cáp khích lệ ý chí, tinh thần học hỏi cái mới của sĩ phu, hy vọng tự cường, cứu giống nòi. Ông cùng với các nho sĩ tiến bộ chủ xưởng duy tân. Từ thực tiễn của đất nước, từ sự thất bại của triều đình, thất bại của các các phong trào đấu tranh yêu nước theo đường lối đấu tranh truyền thống, các nho sĩ trong đó có Trần Quý Cáp đã tìm đến với tư tưởng duy tân.

Các nho sĩ đầu thế kỷ XX đã được đọc những tác phẩm không hề có trong chương trình của khoa cử Nho giáo, đó là các Tân thư, Tân văn từ Trung Quốc du nhập vào nước ta. Ở Trung Quốc và Nhật Bản, tân học, tân thư là những khái niệm, những phong trào biểu hiện phong khí thời cận đại. Từ thế kỷ XIX, các nhà cải cách, duy tân Trung Quốc, Nhật Bản đã học khoa học, triết lý phương Tây, phê phán lối tư duy theo kiểu “Thiên quốc”, phê phán những nguyên tắc đạo lý của khuôn phép “thánh hiền”, để xướng cải cách xã hội. Họ đã dịch các sách về triết lý xã hội của phương Tây như Tiến hóa luận, Luân lý học đại cương (Nghiêm Phục (1853-1920) đã từng lưu học ở Anh dịch từ sách của Tômat Hăngry Hutxlây, Giôn Xtiuoát Miler), viết nhiều tác phẩm giới thiệu về những thành tựu lịch sử, chính trị, xã hội, khoa học, giáo lý tôn giáo phương Tây. Thời kỳ đầu tiên, nửa đầu thế kỷ 19, Trung Quốc có Lâm tác Từ, Ngụy Nguyên, Quách Sùng Đào, Hồng Tú Toàn, Phùng Văn Sơn; Nhật Bản có Fukuzawa Yukichi.

Đến cuối thế kỷ 19, Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu và các nhà tư tưởng duy tân đứng trước thế chế phong kiến suy tàn và sự suy vong của Trung Quốc đã dùng tân thư, Tân học để thổi vào Trung Quốc luồng gió tư tưởng mới. Khang Hữu Vi có tác phẩm “Không từ cải chế khảo” “tân học nguy kinh khảo” thác cổ cải chế, tấn công vào thế chế phong kiến, tuyên truyền tư tưởng mới; “Thực lý công pháp toàn thư” là tác phẩm tiêu biểu học phương Tây, xem xét lại toàn bộ các quan hệ xã hội, nhấn

mạnh nhân quyền, phá bỏ “cương- thường”, chống chế độ tông pháp, cải cách xã hội Trung Quốc.

Lương Khải Siêu (1873-1929) trong thời kỳ làm chủ bút tờ Thời vụ báo có nhiều bài báo tuyên truyền một cách có hệ thống cho tư tưởng duy tân, biến pháp. Các tác phẩm của ông như: Tân dân thuyết, Luận Trung Quốc học thuật tư tưởng biến thiên chi đại thể, Tân sử học... tuyên truyền cho những tư tưởng dân quyền, tự do, bình đẳng, bác ái, lợi dân. Nhưng ông lại đối lập với tư tưởng cách mạng của Tôn Trung Sơn, ông giữ chủ trương cải biến xã hội, kết hợp văn hóa Đông-Tây, xây dựng một nền văn hóa theo văn minh Trung Quốc về mặt tinh thần và theo văn minh phương Tây về mặt vật chất. Theo Phan Ngọc, trong cuốn sách Sự tiếp xúc văn hóa Việt Nam với Pháp đã nhận xét rằng toàn bộ tác phẩm của Lương Khải Siêu được viết bằng lối văn mới lối cũ, đầy hình ảnh, rất xúc động được tập hợp thành *Ấm băng thất văn tập* gồm 160 quyển. Tư tưởng Lương Khải Siêu ảnh hưởng lớn đến tư tưởng Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Tân thư, tân văn vào Việt Nam bằng nhiều con đường khác nhau nhưng đều khó khăn trong việc tuyên truyền sách vở cũng như tư tưởng vì gặp phải sự kiểm duyệt của nhà nước phong kiến và thực dân Pháp. Có thể nói một trong số những người trí thức, nho sĩ Việt Nam đầu tiên đọc tân thư là Nguyễn Trường Tộ và sau đó là Nguyễn Lộ Trạch, sau Nguyễn Lộ Trạch là Nguyễn Thượng Hiền, Đặng Nguyên Cẩn, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... cũng đều được đọc theo cách truyền tay như vậy. Ngoài ra tân thư tân văn còn theo con đường thương mại, bí mật vào Việt Nam cung cấp cho Đông Kinh nghĩa thực, các trường học duy tân ở Nghệ An, Quảng Nam.

Qua tân thư, tân văn, các nhà nho Việt Nam được biết đến xã hội phương Tây, chủ nghĩa tư bản, duy lý luận của Đề Các, thuyết giao kèo xã hội của Rút xô, thuyết tam quyền phân lập của Mông téc x kiơ, thuyết tiến hóa của Hu-x-lêi, thuyết cạnh tranh sinh tồn của Đác uyn. Các

nho sĩ có thể hiểu được những nội dung này của tân thư vì nó được viết bằng ngôn ngữ quen thuộc với họ đó là chữ Hán, tên địa danh, tên người đã được chuyển sang từ và nghĩa Hán, còn dễ hiểu hơn cả những bài phú cổ văn. Trong tư tưởng các nho sĩ yêu nước đã hình thành cách nhìn nhận về phương Tây khác, không phải những gì mà thực dân Pháp đem đến Việt Nam: vũ khí xâm lược, văn hóa xa lạ, một đội ngũ những người làm công mất hết chí khí cứu nước... Mặc dù những tư tưởng phương Tây được giới thiệu thông qua tân thư, tân văn so với những nội dung thực tế của nó trong nguyên tác ở phương Tây thì khá giản đơn, nông cạn, hơn nữa lại được giới thiệu thông qua thể giới quan của nho sĩ Trung Quốc đã in đậm các khái niệm, phạm trù của tam giáo. Nhưng đối với nho sĩ Việt Nam thời kỳ này nó là công cụ tư tưởng hữu hiệu để từ đó họ tìm ra phương thức giải phóng dân tộc, cứu nước, chấn hưng đất nước. Họ đã nhận thức ra kẻ thù của dân tộc không chỉ là thực dân, đế quốc mà còn là chế độ phong kiến đã mục ruỗng, lạc hậu. Lực lượng có thể đánh đổ kẻ thù, cứu nước là nhân dân, tiền đồ của đất nước là độc lập, dân chủ. Đó cũng là điểm khác nhau trong ảnh hưởng của tân thư, tân văn đối với nho sĩ Trung Quốc và nho sĩ Việt Nam. Từ điểm khác nhau này, các nho sĩ Việt Nam đã tiếp biến tư tưởng duy tân trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam. Hơn nữa, tư tưởng tân thư, tân văn còn được tiếp biến không giống nhau giữa các nhóm nho sĩ Việt Nam như nhóm Đông du, nhóm Đông kinh nghĩa thực, nhóm Duy tân Quảng Nam...

Trần Quý Cáp là nho sĩ duy tân trong cùng thời gian và địa bàn cùng với Phan Chu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng..

Tư tưởng duy tân của Trần Quý Cáp thể hiện trên cả ba nội dung: giáo dân, dưỡng dân, tân dân.

Ông chủ trương phát triển dân trí.

Ông khuyên dân ta nên học chữ quốc ngữ, học các sách mới của nước ta, nước ngoài, đúc kết tư tưởng, đường lối Á, Âu thành tư tưởng, đường lối của ta. Khi dân ta đã nâng cao dân trí,

hiểu biết mọi việc diễn ra trong nước và trên thế giới, hiểu được lợi quyền, văn minh thì sẽ giành được độc lập. Ông là một trong số ít những nhà duy tân đồng thời lại tham gia chính quyền, chủ động đi diễn thuyết cho dân chúng. Nội dung các bài diễn thuyết của ông chủ yếu vạch rõ các tập tục hủ lậu của nước ta, ngu hèn của dân ta, khơi dậy liêm sỉ, tinh thần tự hào dân tộc, yêu nước của dân ta. Ông là một người học rộng, tài cao, có đức, lại có danh vọng nên các cuộc diễn thuyết của ông càng ngày càng đông người nghe tin và làm theo lời khuyến khích của ông. Ông mở trường dạy học theo mô hình nghĩa thực. Nhà trường bồi dưỡng và nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chí tiến thủ cho quần chúng; truyền bá một nền tư tưởng mới và nếp sống văn minh tiến bộ; phối hợp hành động với các sĩ phu xuất dương và hỗ trợ cho phong trào Đông du, duy tân đang phát triển trong cả nước.

Trần Quý Cáp và những người khởi xướng, phát động phong trào duy tân bài xích khoa cử, chống đối Hán học, cổ động tân học nhưng không phải bài xích tất cả, chống đối tất cả, không quá cuồng nhiệt vứt bỏ toàn bộ cái cũ mà chủ trương tiếp thụ cái mới, cái hay, chấn hưng, phát huy những tinh túy của truyền thống. Chủ trương khuyến học của Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng đã coi đối tượng chính là lớp người thiêu học ở nông thôn, là số đông nhân dân lao động. Họ cần học để tiếp thu những kiến thức mới, để thoát khỏi cái tối tăm của cường quyền, để tham gia hội nông, hội thương...

Trần Quý Cáp có tư tưởng cải thiện dân sinh

Ông mong muốn cuộc sống của nhân dân được thoát khỏi cảnh bần, hàn. Hơn ai hết, ông thấu hiểu cách làm ăn lạc hậu của một đất nước nông nghiệp lạc hậu, kinh tế què quặt do thực dân khai thác, bóc lột. Người khốn khổ nhất là nhân dân lao động. Ông làm bài Khuyến nông ca, Bài ca hô hào hùn vốn buôn chung...những mong phổ biến tư tưởng kinh tế mới, phương thức sản xuất mới.

Điểm xuất phát trong tư tưởng mới về kinh tế của Trần Quý Cáp là quan điểm tương thân, tương ái, tương trợ của dân trong một nước,

“đem tâm huyết nhiễm chan dòng máu đỏ”, “người có của, kẻ có công, xúm nhau lại cùng đem lòng thân ái”. Người dân biết đoàn kết, cùng nhau làm kinh tế, dân sinh được cải thiện thì sẽ có điều kiện để đấu tranh giành độc lập. Tính hiện thực của tư tưởng, của chủ trương thì chưa cao nhưng xét dưới góc độ phát triển của tư duy, tư tưởng thì tư tưởng của Trần Quý Cáp và các nhà duy tân là một bước tiến bộ về chất so với tư tưởng của chính họ, tư tưởng của trí thức nho học Việt Nam lúc bấy giờ.

Ông đã nâng cao dân trí rõ rệt trong các vùng ông đã đi qua, đồng thời ông lại trở thành cái gai càng ngày càng sắc nhọn trong con mắt của nhà cầm quyền cả phong kiến lẫn thực dân. Đối với thực dân Pháp và chế độ phong kiến tay sai, phong trào cải cách xã hội khi nó thâm nhập và lan rộng trong quần chúng kết hợp với yêu cầu kinh tế của họ thì nó sẽ biến thành phong trào có tính chất bạo lực cách mạng. Trên thực tế, các sự kiện hội thương, hội nông, các cuộc diễn thuyết, mở trường dạy quốc ngữ, cắt tóc ngắn... chỉ là những phần nhỏ của phong trào chung để đến năm 1908 có cuộc biểu tình đòi giảm bớt sưu thuế của nhân dân miền Trung từ Thanh Nghệ đến Bình Thuận. Đó có lẽ đây là cuộc biểu tình vĩ đại đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, quy mô và tính chất của nó nằm ngoài dự kiến của các sĩ phu duy tân trong đó có Trần Quý Cáp. Tuy rằng tỉnh Khánh Hòa, nơi Trần Quý Cáp làm chức giáo thụ Ninh Hòa, không nổ ra biểu tình nhưng bọn quan lại tay sai tìm cách hạ ngục và thăm sát ông. Chúng quy tội ông đề xướng dân chủ, dân quyền, đại phản nghịch, xử tử ông bằng hình thức dã man, đòi bại nhất, hèn hạ nhất, đó là chém giữa bãi chợ.

Như vậy, từ tư tưởng của một người được đào tạo nơi cửa Khổng sân Trình, đỗ đạt cao nhưng với tinh thần yêu nước cao độ, Trần Quý Cáp đã từ bỏ hẳn văn cử nghiệp, chuyên tâm đọc Tân thư, theo tân học. Từ đó trong tư tưởng của ông có một sự chuyển biến mạnh mẽ, chuyển từ tư tưởng nho giáo sang tư tưởng dân chủ mang khuynh hướng phương Tây. Tư tưởng mới của ông ngay lập tức được ông và

các bạn hữu chuyển thành hoạt động thực tiễn, từng bước thực hiện khát vọng đưa xã hội Việt Nam thoát khỏi cảnh đô hộ, nước Việt Nam trở thành nước cường thịnh. Tư tưởng Trần Quý Cáp trước hết tiếp thu tư tưởng, tinh thần yêu nước truyền thống Việt Nam. Ông cũng tiếp thu phong cách tư duy linh hoạt, tiếp biến, dung thông tư tưởng sáng tạo vốn đã trở thành đặc trưng của lịch sử tư tưởng Việt Nam. Ông là nho sĩ nhưng yêu nước, căm thù giặc, căm ghét chế độ phong kiến, làm quan nhưng thân dân, gần dân, thấu hiểu nỗi thống khổ của dân, thấy được sức mạnh của nhân dân. Ông và các nhà duy tân đều lấy cơ sở là dân, đấu tranh cho quyền dân chủ, quyền lợi thiết thực của dân: mở trường học, lập hội nông, hội thương, cải cách phong tục... ít mang tính bạo động. Tư tưởng và hành động vì dân, vì nước của Trần Quý Cáp tiêu biểu cho tư tưởng và hành động yêu nước của trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XX tự chuyển biến để đáp ứng nhu cầu của dân tộc, góp phần phát triển tư tưởng Việt Nam trong thời đại mới.

Trần Quý Cáp và các nhà nho yêu nước đầu thế kỷ XX khởi đầu giai đoạn tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây nên trong tư tưởng và hành động cứu nước của ông còn có hạn chế. Trước hết, ông chưa nhận thức, đánh giá bản chất của thực dân, đế quốc, chính sách thuộc địa của thực dân. Ông không thể thực hiện khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh khi còn tồn tại cùng một lúc hai thể chế chính trị phong kiến và thực dân. Hơn nữa, ông và các trí thức

nho học thời kỳ này tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây chủ yếu qua tân thư, tân văn từ Trung Quốc nên kiến thức của các ông về văn minh phương Tây, về nền dân chủ, nền kinh tế phương Tây hay gần hơn là về Nhật Bản không đầy đủ, không bản chất, không đặc trưng, chưa có thực tiễn. Ông cũng đã tự thay đổi thế giới quan nhưng thế giới quan mới của ông chưa có điều kiện để hoàn thiện, do vậy hạn chế trong chi đạo hoạt động thực tiễn. Thực ra, hạn chế này trong tư tưởng của Trần Quý Cáp có nguyên nhân khách quan, nguyên nhân thuộc về thời đại là chủ yếu. Bản thân ông là tấm gương nỗ lực phi thường, tấm gương hy sinh vì độc lập, tự do, hạnh phúc của dân tộc, của nhân dân. Lịch sử tư tưởng Việt Nam mãi ghi nhận công cuộc duy tân tư tưởng của ông và thế hệ ông. Công cuộc duy tân của các ông là điều kiện, tiền đề cho lịch sử tư tưởng Việt Nam tiếp tục tiếp biến, đạt thành quả. Các ông giữ vai trò gạch nối thế hệ trí thức nho sĩ yêu nước và thế hệ trí thức yêu nước cách mạng sau này.

Tài liệu tham khảo

- [1] *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 21. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1996.
- [2] Nguyễn Quang Thắng, *Phong trào duy tân - các khuôn mặt tiêu biểu*, NXB Văn Hóa Thông tin, Hà Nội, 2006.

The modern ideas of Tran Quy Cap

Tran Thi Hanh

*College of Social Sciences and Humanities, VNU
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

Tran Quy Cap (1870 -1908) was a patriotic Confucian scholar, devoted himself for saving country. Thoroughly understanding the situation of loss- independence situation of the country, Tran Quy Cap had shown his new patriotism of the Modernism which resulted from combining the traditional

patriotic ideals and his own modern knowledge. His ideas and activities for saving country represented for those of Vietnamese Confucian Intellectuals in the early twenty century. His writings are not many but enough to present the whole changing process in his ideas, from the Confucian's world view to the new world view affected by the Modernism, they are: *Tặng Phan Bội Châu* (for Phan Boi Chau), *Vãn quá Hải Vân sơn* (Visiting HaiVan Mountain), *Đà Nẵng cảm hoài* (Thinking of Danang), *Sĩ phu tự trị luận* (Self-governing ideas for the intellectuals), *Tôn chỉ Duy tân* (Duy Tan's Principle), *Đánh đổ quan tham lại nhũng* (To vanquish the corrupt officials), *Bài hát khuyến học chữ quốc ngữ* (A song for Vietnamese script study encouragement), *Phản đối cải học từ chương*, *Nhắn các nhà vọng tộc* (Messages for the noble families), *Khuyến nông ca* (A song for farming encouragement), *Bài ca hô hào hùn vốn buôn chung* (A song for investing encouragement), *Trúc thất hoành sơn phú* (Truc that hoành sơn Poem), *Bài ca trừ*, *Bài thơ cái trống*, *Bài thơ nước lụt*...